

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **83/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 17 tháng 4 năm 2019

*“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh
Hoàng Ngọc A và chị Nguyễn Thị Đoan T”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Xuyên.

Bà Dương Thị Sơn.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/3/2019; quyết định hoãn phiên tòa số 08a/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 27/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc A, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đoan T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2018 và bản tự khai ngày 16/01/2019, nguyên đơn anh Hoàng Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh (Hoàng Ngọc A) với chị Nguyễn Thị Đoan T kết hôn với nhau vào ngày 22/4/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, tự do tìm hiểu và được hai bên gia

đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống với gia đình nhà chồng tại thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc, đến cuối năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến năm 2017 vợ chồng ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đoan T.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Đoan T không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ chung: Anh xác định anh và chị T không có tài sản và vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Nguyễn Thị Đoan T đến để giải quyết vụ án nhưng chị Trang đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Nguyễn Thị Đoan T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, hiện nay đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà; anh A và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới thì vợ chồng anh A và chị T sinh sống, làm ăn tại thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và ly thân đã lâu; vợ chồng không có con và tài sản chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Hoàng Ngọc A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đoan T. Anh Hoàng Ngọc A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Chị Nguyễn Thị Đoan T có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị T đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ chị T đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình đã thông báo cho chị T nhưng chị T vẫn không về để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến

hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Trang không về và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện. Đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc A và chị Nguyễn Thị Đoan T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, hai vợ chồng chung sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân của anh A và chị T không hạnh phúc, ly thân từ đầu năm 2017 đến nay và cả hai bên đều không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Ngọc A là xử cho anh Hoàng Ngọc A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đoan T.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Ngọc A xác định anh và chị T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: Anh Hoàng Ngọc A xác định vợ chồng không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hoàng Ngọc A phải nộp án phí sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Ngọc A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đoan T.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Ngọc A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000758 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Chị Nguyễn Thị Đoan T không phải nộp án phí.

Anh Hoàng Ngọc A và chị Nguyễn Thị Đoan T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Thế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Sơn Nguyễn Ngọc Xuyên

Bàn Văn Thế

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Thế